

Bản án số: 226/2021/HS-ST  
Ngày 02-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Hiền và ông Phùng Văn Tàu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. NGÔ VĂN Q**, sinh ngày 29/01/1999; ĐKKHKT: Tổ 2, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn X và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2019/HSST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

1. Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào trường giáo dưỡng, đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính..

2. Bản án số 238/2015/HSST ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 21 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, không bị coi là có án tích.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm 06 tháng tù về hai tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, trong vụ án do Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử ngày 22/9/2021 (Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội); có mặt tại phiên tòa.

**2. PHÙNG VĂN T**, sinh ngày 18/12/1999; ĐKKHKT: thôn Đ, xã S, thị xã T, thành phố Hà Nội; nơi ở: thôn Đ, xã S, thị xã T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

1. Ngày 03/7/2015 bị Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi cưỡng đoạt tài sản, hình thức cảnh cáo, đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2015-HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản, không bị coi là có án tích.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, trong vụ án do Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố

Hà Nội xét xử ngày 22/9/2021 (Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội); có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Lê Thế H, sinh năm 1996; ĐKKHKT: thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:***

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ Dân phố số 4, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Đ, xã S, thị xã T, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn Q và Phùng Văn T là bạn bè quen biết nhau từ năm 2019. Do không có tiền tiêu xài, Q đã bàn với T đi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại của người khác với thủ đoạn: Q tìm bắt xe ôm Grab yêu cầu chở Q đến một địa điểm xác định rồi lấy lý do hết tiền để mượn điện thoại của lái xe ôm gọi cho người thân (là T) đến trả tiền. Sau khi mượn được điện thoại, Q dùng gọi cho T đến đón, khi T đến, lợi dụng sơ hở của lái xe ôm Q cầm điện thoại nhảy lên xe T chở đi để tẩu thoát, T đồng ý.

Trưa ngày 11/12/2020, Q và T đang ở nhà nghỉ tại khu vực Thiên đường Bảo Sơn thuộc xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Q rủ T đi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại bằng thủ đoạn trên. Ngay sau đó, Q điều khiển xe máy Dream BKS: 16F4-0856 của anh Phạm Văn C, sinh năm 1990 (anh họ của Q), trú tại: Tổ Dân phố số 4, phường P, quận N, thành phố Hà Nội chở T đến khu vực sau Nhà nghỉ K, địa chỉ: khu đất dịch vụ, phường M, quận H rồi dừng xe và nói với T: “Mày thả tao ở đây, mày về nhà nghỉ chờ, tao đi tìm kiếm lái xe ôm Garb, tỷ tao gọi thì đến đón”. T đồng ý rồi đi xe máy vào Nhà nghỉ K, còn Q đi bộ ở khu vực phường Mộ Lao để tìm xe ôm Garb. Khi đang đi bộ, Q thấy anh Lê Thế H, sinh năm 1996, ĐKKHKT: thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Hà Nam lái xe ôm Garb đi qua, Q gọi và bảo anh H chở đi quanh khu vực phường Mộ Lao. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến khu vực sau Nhà nghỉ K thì Q bảo anh H dừng xe. Q nói dối là hết tiền và hỏi mượn điện thoại của anh H để gọi cho người thân đến trả. Anh H tin

tưởng đã đưa chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng của mình (đã mở mật khẩu khóa màn hình) cho Q. Q cầm điện thoại rồi gọi vào số điện thoại 0327.590.000 của T bảo T đến đón ở khu vực sau Nhà nghỉ K, gọi điện xong Q vẫn cầm điện thoại của anh H. Khoảng 1-2 phút sau chưa thấy T đến, Q gọi tiếp cho T 2-3 cuộc nữa thì T nghe điện và bảo: “chờ tý, đang đến”. Một lúc sau T đi xe máy Dream BKS: 16F4-0856 đến chỗ Q và anh H đang chờ. Lợi dụng sơ hở lúc anh H không để ý, Q cầm điện thoại của anh H chạy vào một ngõ nhỏ. Khi đó, T đi xe đến thấy Q đang cầm trên tay 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng, Q nhảy lên xe và bảo T “đi, đi”, T tăng ga bỏ chạy. Đến khu vực nghĩa trang Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm thì Q điều khiển xe chở T ngồi sau, điện thoại vẫn để ở túi quần bên phải của Q.

Anh Lê Thế H bị mất điện thoại đã đến Công an phường Mộ Lao, quận Hà Đông để trình báo. Qua định vị phát hiện Q và T đang ở khu vực nghĩa trang Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Công an phường Mộ Lao đã tổ chức lực lượng để truy bắt.

Cùng thời gian trên, Q chở T đi quanh khu vực nghĩa trang Ngọc Trục rồi dừng xe và lấy điện thoại ra định tháo sim và thoát tài khoản icloud thì bị Công an phường Mộ Lao ập đến bắt giữ, Q bỏ chạy được (vẫn cầm điện thoại của anh H). T bị bắt giữ đồng thời bị thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng số imei 355898060705660 của T và 01 xe máy Dream BKS: 16F4-0856. Công an phường Mộ Lao đã bàn giao đối tượng, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông để giải quyết.

Ngày 12/12/2020, Ngô Văn Q mang chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh H đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1987, địa chỉ: 512 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội nói dối là điện thoại của Q bị quên mật khẩu tài khoản icloud và nhờ mở giúp. Do không mở được mật khẩu, Q bảo bán điện thoại này, anh T1 thấy điện thoại còn sử dụng được thì đồng ý mua và trả Q 1.500.000 đồng, Q ăn tiêu hết. Mấy hôm sau, anh T1 đã bán chiếc điện thoại này cho một người không quen biết với giá khoảng 1.700.000 đồng.

Ngày 12/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông yêu cầu định giá tài sản chiếm đoạt của vụ việc trên. Tại Biên bản định giá tài sản số 349/BB-HĐĐGTS và Kết luận định giá tài sản số 349/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01 điện thoại Iphone 7 plus dung lượng bộ nhớ 32Gb, màu vàng, chưa rõ

imei tại thời điểm định giá trị giá 4.100.000 đồng.

Giai đoạn giải quyết tin báo, ngày 12/01/2021 Ngô Văn Q và Phùng Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội khởi tố và tạm giam về tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản.

Trong giai đoạn điều tra, Ngô Văn Q và Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 109/CT-VKS-HĐ ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Ngô Văn Q và Phùng Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc tương hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Cả hai bị cáo đều đã bị xét xử nhiều lần, phạm nhiều loại tội, cần xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Phân hóa trách nhiệm của mỗi bị cáo thấy bị cáo Q là người khởi xướng, thực hành tích cực, bị cáo T giúp sức nên mức hình phạt đối với Q cần cao hơn T. Các bị cáo đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Văn Q từ 18 đến 21 tháng tù; xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Ngô Văn Q tự nguyện bồi thường cho anh Lê Thế H toàn bộ giá trị chiếc điện thoại là 4.100.000

đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Q. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda Dream BKS: 16F4-0856: Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm người liên quan nhưng chưa có kết quả, đề nghị sau 01 năm kể từ ngày đăng báo nếu không có người nhận thì trả cho anh C; đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của Phùng Văn T: tại phiên tòa, T và mẹ là chị H1 đều khai chị H1 đã cho T, T sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị hại là anh Lê Thế H đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

Chị Nguyễn Thị H1, tại phiên tòa khai đã cho bị cáo Phùng Văn T chiếc điện thoại di động Iphone 6, chị H1 không biết bị cáo sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội, chị H1 không có ý kiến gì đối với chiếc điện thoại.

Anh Phạm Văn C khai cho Q mượn chiếc xe máy, sau đó biết Q sử dụng vào việc phạm tội, hiện anh C đang giữ đăng ký xe, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Văn Q, Phùng Văn T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền ăn tiêu, Ngô Văn Q và Phùng Văn T đã bàn bạc cùng nhau lừa đảo chiếm đoạt điện thoại của lái xe Grap, Q là người gọi xe Grap để di chuyển, giả vờ không có tiền trả và mượn điện thoại của lái xe Grap để gọi điện cho người thân đến trả

tiền, sau khi mượn được điện thoại, Q gọi cho T đến đón rồi chiếm đoạt tài sản. Bằng thủ đoạn đó, trưa ngày 11/12/2020, Q điều khiển xe máy chở T đến khu vực sau Nhà nghỉ K, địa chỉ: khu đất dịch vụ, phường M, quận H, Q xuống xe bảo T điều khiển xe vào Nhà nghỉ K. Q thuê anh Lê Thế H là lái xe ôm Garb chở đi lòng vòng, đến khoảng 16 giờ, khi quay lại khu vực sau Nhà nghỉ Kỳ Duyên 1 thì Q mượn anh H chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, trị giá 4.100.000 đồng gọi T đến. Khi T điều khiển xe máy đến, lợi dụng anh H sơ hở, Q cầm điện thoại nhảy lên xe rồi hai bị cáo bỏ chạy.

Hai bị cáo đều có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, cùng bàn bạc rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài liệu điều tra không đủ cơ sở chứng minh Q chống đối khi cầm điện thoại bỏ chạy. Tài sản các bị chiếm đoạt có giá trị 4.100.000 đồng nên hành vi của các bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thấy rằng: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn nhưng các bị cáo có sự bàn bạc trước, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại; cả hai bị cáo đều là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động thực hiện hành vi phạm tội để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, cần xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Ngô Văn Q:

+ Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 09 tháng, đã chấp hành xong ngày 17/4/2013, đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính.

+ Bản án số 238/2015/HSST ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân quận

Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 21 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, là tội phạm nghiêm trọng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2017, bị cáo thực hiện tội phạm trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên không bị coi là có án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2019/HSST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2020. Áp dụng các điều 53 và 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm 06 tháng tù về hai tội Cướp tài sản, Cướp giết tài sản, hành vi phạm tội trong khoảng thời gian từ ngày 20/11/2020 đến ngày 04/01/2021. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong vụ án đang xét xử vào ngày 11/12/2020, trước khi Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử nên Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm không là căn cứ để xem xét tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Phùng Văn T :

+ Ngày 03/7/2015 bị Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi cưỡng đoạt tài sản, hình thức cảnh cáo, đã đủ thời gian để được coi như chưa bị xử lý hành chính.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2015-HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999, là tội phạm rất nghiêm trọng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2017, bị cáo thực hiện tội phạm trong độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi nên không bị coi là có án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2019. Áp dụng các điều 53 và 70 của Bộ luật Hình sự



năm 2015, bị cáo chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/11/2020. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong vụ án đang xét xử vào ngày 11/12/2020, trước khi Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử nên Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm không là căn cứ để xem xét tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Xét các bị cáo Q, T đều có nhân thân rất xấu, nhiều lần phạm tội xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, có tính chất giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Q vừa khởi xướng, vừa thực hành tích cực, là người giữ vai trò chính nên mức hình phạt cần áp dụng cao hơn bị cáo T.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử và quyết định hình phạt đối với hai bị cáo, tại phiên tòa, các bị cáo khai không kháng cáo bản án; đã nhận được Q đình thi hành án. Tuy nhiên, bản án đã thu thập trong hồ sơ vụ án có dấu “Án chưa có hiệu lực pháp luật”, do đó Hội đồng xét xử không có đủ cơ sở để tổng hợp hình phạt. Đề nghị Chánh án Tòa án có thẩm quyền tổng hợp hình phạt của hai bản án khi ra quyết định thi hành án đối với các bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là anh Lê Thế H yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc điện thoại bị chiếm đoạt. Xét thấy, sau khi các bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại, bị cáo Q đã bán cho anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1987, địa chỉ: 512 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội với giá 1.500.000 đồng, sau đó anh T1 bán chiếc điện thoại cho người không quen biết nên không thu giữ được. Q khai đã ăn tiêu hết số tiền, phù hợp với lời khai của T không được Q chia tiền. Tại phiên tòa, Q tự nguyện bồi thường toàn bộ, không yêu cầu T có trách nhiệm cùng bồi thường, do đó, cần buộc Q phải bồi thường cho anh H theo giá trị kết luận định giá tài sản, số tiền 4.100.000 đồng.

Sau khi anh T1 mua chiếc điện thoại, anh T1 đã bán chiếc điện thoại cho một người không quen biết với giá khoảng 1.700.000 đồng, trong giai đoạn điều tra, anh T1 không có đề nghị gì về thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đưa anh T1 tham gia tố tụng trong vụ án và không xét phần dân sự có liên quan đến anh T1. Khi mua điện thoại, anh T1 không biết chiếc điện thoại do Q lừa đảo mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

**Về xử lý vật chứng:** Số vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ được xử lý như sau:

- Chiếc xe máy Honda Dream màu mận đỏ, BKS: 16F4-0856, số khung C100M-8050274, số máy C100ME-8050274 thu giữ của Phùng Văn T: kết quả điều tra xác định Ngô Văn Q mượn xe của anh Phạm Văn C. Anh C khai mua xe năm 2014 của người không quen biết ở khu vực Phú Đô, số tiền 3.000.000 đồng, có đăng ký xe nhưng giấy tờ mua bán bị thất lạc. Xác minh chủ đăng ký là ông Tô Văn L, sinh năm 1963 ở xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng, ông L đã bán xe cho người phụ nữ không quen biết vào năm 2012, không còn giữ giấy tờ bán xe, ông L không có đề nghị gì đối với chiếc xe. Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng, Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm nhưng không có người nhận (BL54, 55; 154 đến 157; 161; 181 đến 186). Xác định chiếc xe của anh C, khi cho Q mượn xe, anh C không biết Q sử dụng vào việc phạm tội, hiện anh C đang giữ bản gốc đăng ký xe mang tên Tô Văn L nên trả xe cho anh C.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng số imei 355898060705660 thu giữ của Phùng Văn T, sim số 0327.590.000: trong giai đoạn điều tra, T khai mượn của mẹ là chị Nguyễn Thị H1, phù hợp lời khai của chị H1 và kết quả xác minh chủ thuê bao (BL4, BL159). Tại phiên tòa, chị H1 khai đã cho T chiếc điện thoại và không biết T sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, T thừa nhận lời khai của chị H1. Cả chị H1 và T đều không có ý kiến nghị gì đối với chiếc điện thoại. Đủ cơ sở xác định T đã được chị H1 cho chiếc điện thoại, T đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm được tính trên cơ sở số tiền bị cáo Q phải bồi thường cho bị hại là 4.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q và Phùng Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tình tiết tái phạm); các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị Chánh án Tòa án có thẩm quyền, khi ra quyết định thi hành án đối với các bị cáo Ngô Văn Q và Phùng Văn T, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Ngô Văn Q bồi thường cho anh Lê Thế H giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 355898060705660.

- Trả anh Phạm Văn C chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 16F4-0856, số khung 8050274, số máy 8050274.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Ngô Văn Q và Phùng Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Ngô Văn Q phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/11/2021.

**Nơi nhận:**

- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Ánh**